

2.9. Khi nộp phí xăng dầu vào ngân sách nhà nước, ghi:

Nợ TK 3339 - Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (Chi tiết phí xăng dầu)

Có TK 111 - Tiền mặt

Có TK 112 - Tiền gửi ngân hàng.

2.10. Khi xuất khẩu xăng dầu, ghi:

- Phản ánh doanh thu bán hàng, ghi:

Nợ TK 112, 131

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng.

- Phản ánh thuế xuất khẩu phải nộp, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng

Có TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (Chi tiết thuế xuất khẩu).

- Số phí xăng dầu được Nhà nước hoàn lại, ghi:

+ Trường hợp số tiền phí xăng dầu được hoàn đối với lượng xăng dầu xuất khẩu trong cùng năm tài chính thì số tiền phí xăng dầu được hoàn được hạch toán giảm chi phí kinh doanh hàng xuất khẩu, ghi:

Nợ TK 3339 - Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (Chi tiết phí xăng dầu)

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

+ Trường hợp số phí xăng dầu được hoàn đối với lượng xăng dầu thực tế xuất khẩu năm trước (số phí xăng dầu năm trước được hoàn vào năm sau), kế toán phản ánh số phí xăng dầu được hoàn vào thu nhập bất thường của các năm được hoàn phí xăng dầu, ghi:

Nợ TK 3339 - Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (Chi tiết phí xăng dầu)

Có TK 721 - Các khoản thu nhập bất thường.

+ Khi nhận được tiền do ngân sách nhà nước hoàn phí xăng dầu, ghi:

Nợ TK 111, 112

Có TK 3339 - Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (Chi tiết phí xăng dầu).

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2001. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Những phần hạch toán khác không hướng dẫn trong Thông tư này thì thực hiện theo chế độ kế toán hiện hành./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

### THÔNG TƯ số 99/2001/TT-BTC ngày 05/12/2001 hướng dẫn việc ưu tiên kinh phí để ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

*Thực hiện Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg ngày 24/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn việc ưu tiên bố trí kinh phí để ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của các Bộ, ngành và địa phương như sau:*

#### I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Các Bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên bố trí kinh phí cho các đơn vị trực thuộc thực hiện việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg

ngày 24/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005.

- Các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch và dự toán chi ngân sách được cơ quan chủ quản giao, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện hoàn thành kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ở đơn vị mình.

- Việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ở các đơn vị phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, có hiệu quả, phục vụ thiết thực cho nâng cao năng suất và chất lượng công việc chuyên môn, phù hợp với kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đến năm 2005 của Bộ, ngành và địa phương và điều kiện cụ thể của từng đơn vị.

- Kinh phí để ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin được cân đối vào dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành và địa phương.

## II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa; Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg ngày 24/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005; coi đây là một bộ phận ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị mình.

- Các đơn vị hành chính và sự nghiệp căn cứ vào kế hoạch 5 năm và hàng năm về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ, ngành và địa phương mình và tình hình cụ thể của từng đơn vị, xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm (bao gồm chi thường xuyên và chi xây dựng cơ bản) để ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của đơn vị mình trình cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt.

Trong kế hoạch 5 năm và hàng năm về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của các Bộ, ngành, địa phương và của các đơn vị hành chính sự nghiệp phải thuyết minh rõ dự toán kinh phí theo từng nội dung ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, kế hoạch thực hiện hàng năm, phân tích rõ mục tiêu đầu tư và hiệu quả mang lại.

### 2. Nội dung chi cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

- Chi duy trì, bảo dưỡng và nâng cao hiệu quả, hiệu suất hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả việc chi mua sắm phần cứng, phần mềm, cải tạo cơ sở vật chất, dịch vụ khác).

- Chi ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc chuyên môn (chuyển dần thông tin trên giấy thành thông tin dưới dạng điện tử; từng bước hình thành và khai thác các kho dữ liệu điện tử; xây dựng hệ thống thông tin điện tử phục vụ yêu cầu của xã hội; cải tiến quy trình quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng công việc chuyên môn...).

- Chi đào tạo cán bộ, công chức về công nghệ thông tin.

- Chi xây dựng cơ bản theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 3. Về cơ chế tài chính:

3.1. Lập dự toán kinh phí ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

- Hàng năm, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, căn cứ vào kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã được cơ quan có

thẩm quyền phê duyệt để lập dự toán kinh phí cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ở đơn vị mình, tổng hợp vào dự toán chi chung của đơn vị theo từng loại khoản chi tương ứng với hệ thống mục lục ngân sách nhà nước hiện hành gửi cơ quan chủ quản.

- Dự toán chi ngân sách nhà nước của các Bộ, ngành và địa phương lập gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư phải thuyết minh rõ phần kinh phí chi cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo từng loại chi theo hệ thống mục lục ngân sách, phần kinh phí này được xếp thứ tự ưu tiên sau dự toán chi lương và các khoản có tính chất lương.

3.2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách hàng năm:

- Về phân bổ dự toán: Các đơn vị dự toán cấp I, căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm được cơ quan có thẩm quyền giao, phải ưu tiên phân bổ kinh phí để ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho các đơn vị trực thuộc, đảm bảo cho các đơn vị thực hiện đầy đủ kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch ở các đơn vị. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm phối hợp và tham gia ý kiến với cơ quan chủ quản cùng cấp trong việc phân bổ kinh phí cho các đơn vị trực thuộc, đảm bảo nguyên tắc phải ưu tiên kinh phí cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, sau các khoản chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

- Về giao dự toán: Các đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm giao dự toán chi ngân sách cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho các đơn vị trực thuộc cùng với dự toán chi ngân sách chung của đơn vị. Trong trường hợp đến ngày 25 tháng 1 hàng năm, nếu các đơn vị dự toán cấp I chưa giao được dự toán chi ngân sách chung cho các đơn vị trực thuộc, thì các đơn vị dự toán cấp I phải giao trước dự toán chi ngân sách về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho các đơn vị, đảm bảo dự toán chi ngân sách về

ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin được giao trong tháng 1 hàng năm, nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngay từ đầu năm.

### 3.3. Chấp hành dự toán:

- Các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải đảm bảo tối thiểu dự toán kinh phí chi cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã được cơ quan chủ quản giao, đồng thời phấn đấu tiết kiệm các khoản chi khác để đẩy nhanh tiến độ đầu tư cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của đơn vị mình.

- Các khoản chi để ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thực hiện đấu thầu theo hướng dẫn tại Thông tư số 121/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính, nếu là mua sắm vật tư trang thiết bị; trường hợp đầu tư và xây dựng, thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành.

- Việc sử dụng ngân sách nhà nước mua tài sản, vật tư, trang thiết bị phải mua từ các nguồn hàng đã được sản xuất trong nước, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin trong nước đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với điều kiện Việt Nam, đặc biệt đối với những sản phẩm phần mềm, phần cứng trong danh mục sản phẩm công nghiệp trọng điểm của Nhà nước (trừ trường hợp các loại tài sản, vật tư, trang thiết bị mà hiện tại trong nước không sản xuất được) theo Chỉ thị số 21/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong phạm vi dự toán chi ngân sách được giao hàng năm và nguồn thu được phép để lại đơn vị sử dụng, các Bộ, ngành và địa phương ưu tiên dành một khoản kinh phí cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao, phục vụ thiết thực nhiệm vụ chuyên môn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, dần hòa nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.

3.4. Quản lý, cấp phát và kiểm tra việc sử dụng kinh phí:

- Kinh phí để thực hiện việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin được quản lý, cấp phát và thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các chế độ tài chính hiện hành. Đồng thời cơ quan tài chính, cơ quan chủ quản, Kho bạc các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi, triển khai nhanh các thủ tục cần thiết để giúp các đơn vị đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Cơ quan chủ quản phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo kế hoạch đã được duyệt và tình hình sử dụng kinh phí ngân sách cấp.

- Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và tình hình sử dụng kinh phí ở đơn vị mình.

#### 4. Hạch toán và quyết toán:

- Về loại - khoản: Kinh phí chi cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin được sử dụng từ nguồn kinh phí nào thì hạch toán và quyết toán vào nguồn kinh phí đó, tương ứng với các loại - khoản quy định của hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

- Về mục chi: Căn cứ vào thực tế chi cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, các đơn vị thực hiện việc quyết toán chi vào các mục tương ứng theo quy định của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

- Kinh phí chi cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thực hiện quyết toán chung vào quyết toán của đơn vị theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

### III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể

từ ngày ký và được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2005. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, đề nghị các đơn vị, các Bộ, ngành và địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

**THÔNG TƯ số 100/2001/TT-BTC ngày 07/12/2001 hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 21/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng kinh phí hành chính sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp để mua tài sản, vật tư, trang thiết bị.**

*Căn cứ Chỉ thị số 21/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng ngân sách nhà nước mua tài sản, vật tư, trang thiết bị xây dựng trụ sở cơ quan và phục vụ công tác quản lý hành chính;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị từ nguồn kinh phí hành chính, sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp như sau:*

#### 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) khi sử dụng nguồn kinh phí hành chính, sự nghiệp được cấp từ ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị (sau đây gọi tắt là hàng hóa) thì phải mua từ các nguồn hàng được sản xuất trong nước (trừ trường hợp các loại hàng hóa mà hiện tại trong nước chưa sản xuất được).